

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 06 – 7 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hoa Lài

Ông Võ Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đối với bị cáo:

PHẠM KIM E - sinh năm 1970; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: Tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn T (đã chết) và mẹ bà Nguyễn Thị N (đã chết); Chồng: Lương Văn B và có 03 người con; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiến C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn B, Lương Tài N; Cùng trú tại: Ấp 1, thị trấn M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

Bà Cao Thị Hồng T, Cao Thị Như Đ; Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/5/2021 bà Nguyễn Thị T đi xe mô tô trên tuyến đường Bốn Tổng - Một Ngàn theo hướng từ xã Trường Long A về thị trấn M, trên đường đi bà T đánh rơi 01 ví bằng vải màu đỏ, nhãn hiệu IKEA, bên trong có số tiền Việt Nam 30.020.000đồng; một sợi dây chuyền vàng loại 23k, trọng lượng 05 chỉ; hai chiếc nhẫn trơn loại 23k, trọng lượng 02 chỉ mỗi chiếc và giấy tờ tùy thân cá nhân của bà T và người thân. Lúc này, bị cáo Phạm Kim E thấy nên kêu con riêng của chồng là anh Lương Tài Ng (sinh năm 1985) ra nhặt chiếc ví. Sau khi nhặt ví, N đưa cho bị cáo Kim E, bị cáo Kim E Kiểm tra thấy trong ví có tiền, vàng và giấy tờ tùy thân của bà T. Sau đó, bị cáo Kim E lấy tiền trong ví mua đồ sử dụng trong gia đình. Đồng thời, bị cáo Kim E còn cho hai con gái là Cao Thị Hồng T (sinh năm 1990) và Cao Thị Như Đ (sinh năm 1996), cùng nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, mỗi người 3.000.000 đồng. Đến ngày 04/6/2021, bà Nguyễn Thị T liên hệ bị cáo Kim E để xin nhận lại số tài sản đã đánh rơi nhưng bị cáo Kim E không đồng ý. Sau đó, bà T trình báo Công an thị trấn M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Ngày 24/6/2022, Công an thị trấn M mời bị cáo Kim E đến làm việc, bị cáo Kim E chỉ thừa nhận nhặt được chiếc ví của bà T trong ví chỉ có các giấy tờ cá nhân, không có tiền, vàng như bà T trình bày. Đồng thời, bị cáo Kim E đã giao nộp một chiếc ví bằng vải, màu đỏ, trong bóp có hai giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị T, Lê Văn T; một giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị T, hai giấy chứng nhận đăng ký xe gồm: một biển kiểm soát 95H1-529.37, một biển kiểm soát 95F4-813.14; hai thẻ ATM tên Nguyễn Thị T; bốn thẻ bảo hiểm y tế; hai giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy.

Sau khi làm việc với Công an thị trấn M, bị cáo Kim E quay về nhà tiếp tục lấy số vàng, trọng lượng 09 chỉ đã nhặt được trong ví của bà T đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do trong thời gian giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Cao Thị Hồng T và Cao Thị Như Đ không đi làm việc được, hoàn cảnh khó khăn, nên khi T và Đ ghé nhà, bị cáo Kim Echo từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tiêu xài. Khi cho thì bị cáo Kim E không nói là tiền do bà nhặt được. Sau khi Công an thị trấn M báo cáo và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Châu Thành A, Cơ

quan Cảnh sát điều tra đã mời làm việc, bị cáo Kim E thừa nhận đã lấy tiền và vàng trong bóp của chị T tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án gồm: Một chiếc ví, màu đỏ, nhãn hiệu IKEA; hai giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị T, Lê Văn T; một giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị T, hai giấy chứng nhận đăng ký xe gồm: một biển kiểm soát 95H1-529.37, một biển kiểm soát 95F4-813.14; hai thẻ ATM tên Nguyễn Thị T; bốn thẻ bảo hiểm y tế; hai giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy (bút lục 120-121)

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 07/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A kết luận: Hai chiếc nhẫn vàng 23k, loại nhẫn trơn, mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ; một sợi dây chuyền vàng 23k, loại dây cọng, không có mặt, trọng lượng 05 chỉ có tổng giá trị là 46.845.000 đồng (bút lục 38-39).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-HCTA ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Phạm Kim E về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Kim E khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng thu giữ như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Kim E về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 176, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Kim E từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T đã nhận tiền và vàng xong, không yêu cầu thêm.

Về án phí hình sự: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Kim E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ông Lương Văn B, Cao Thị Hồng T, Cao Thị Như Đ, Lương Tài N vắng mặt, không có lời trình bày.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị T: Không yêu cầu gì thêm và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Tiên C trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh, khung hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Luật sư có quan điểm tranh luận bổ sung: Trong quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo am hiểu pháp luật hạn chế vì khi nhặt được ví bị rơi bị cáo nghĩ rằng mình nhặt được chứ đâu phải trộm cắp nên không biết mình phạm tội. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình (chồng bị cáo bị bệnh, con bị bệnh lao não), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Qua tranh luận Kiểm sát viên cho rằng: Khi Công an thị trấn M mời bị cáo lên làm việc thì khi đó bị cáo đã biết mình vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố chấp, về nhà tiếp tục bán số vàng còn lại để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, không áp dụng tình tiết am hiểu pháp luật hạn chế cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A; Điều tra viên; kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy lời khai của người này đã thể hiện rõ trong hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Kim E thừa nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời thừa nhận của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau: Khoảng 09 giờ ngày 22/5/2021, Phạm Kim E sau khi nhặt được chiếc ví màu đỏ, nhãn hiệu IKEA, bên trong có số tiền Việt Nam 30.020.000 đồng; một sợi dây chuyền vàng, loại 23k, trọng lượng 05 chỉ; hai chiếc nhẫn vàng, loại 23k, trọng lượng 02 chỉ mỗi chiếc và một số giấy tờ

tùy thân của bà Nguyễn Thị T tại ấp 1, thị trấn M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nhưng không trả lại tiền và vàng cho bà T, mặc dù bà T và cơ quan Công an đã yêu cầu bị cáo trả lại. Căn cứ kết luận định giá thì số vàng Phạm Kim E chiếm giữ của bà T có giá là 46.845.000 đồng và tiền 30.020.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản tiền và vàng mà Phạm Kim E đã chiếm trái phép của bà Thảo là 76.865.000 đồng. Do đó, hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của Phạm Kim E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong thời gian tại ngoại bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc và đã bị khởi tố. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Tuy nhiên, do bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa bị cáo thật sự ăn năn, hối cải, bị cáo có ruộng đất, có thu nhập ổn định nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra xã hội cũng thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật.

[5] Đối với Cao Thị Hồng T, Cao Thị Như Đ : Có hành vi nhận tiền do bà Phạm Kim E nhặt được của bà Thảo nhưng không biết tiền do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đã nhận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] Đối với Lương Tài n: Có hành vi nhặt ví của bà T nhưng sau đó đã giao lại cho bị cáo Phạm Kim E nên không có hành vi chiếm giữ tài sản trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] Đối với sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00017113675 cấp ngày 24/5/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Châu Thành A trả lại cho ông Lương Văn B (Chồng bị cáo)

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề cập.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[9] Đối với quan điểm tranh luận của người bào chữa: Cho rằng sau khi bị cáo nhặt được ví tiền - vàng thì bị cáo nghĩ không phải tài sản trộm cắp nên bị cáo cứ sử dụng. Suy nghĩ này của bị cáo rất thực tế, phù hợp với suy nghĩ của đa số người dân. Tuy nhiên, bị hại đã nhiều lần đến xin lại tài sản và cơ quan Công an cũng đã mời bị cáo lên làm việc thì lẽ hiển nhiên bị cáo đã biết và phải biết hành vi không trả ví (tài sản) cho người khác là đã sai, đã vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn rất cố chấp, về nhà lại tiếp tục bán số vàng còn lại để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, không áp dụng tình tiết am hiểu pháp luật hạn chế như đại diện Viện kiểm sát tranh luận là phù hợp.

[10] Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 176; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim E phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Kim E số tiền 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

Trả lại ông Lương Văn B 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00017113675 cấp ngày 24/5/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Về xử lý vật chứng: Không đề cập.

3. Trách nhiệm dân sự: Không đề cập.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Kim E phải chịu là 200.000 đồng.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

